

Số: 37 /KH-UBND

Thái Bình, ngày 18 tháng 03 năm 2022

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động tỉnh Thái Bình đến năm 2025

Thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 16/02/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động tỉnh Thái Bình đến năm 2025, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích:

- Nâng cao nhận thức và hành động của các cơ quan, đơn vị, người sử dụng lao động và người lao động trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 16/02/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nhằm bảo đảm an toàn lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, góp phần đạt được các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2025 và phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của tỉnh.

- Tăng cường cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương với các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh để góp phần nâng cao ý thức về an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống bệnh nghề nghiệp của các tầng lớp nhân dân và các đối tượng người lao động.

##### 2. Yêu cầu:

- Đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Các nội dung trong Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động tỉnh Thái Bình đến năm 2025 đảm bảo được triển khai kịp thời, chất lượng và hiệu quả bền vững.

- Bố trí và sử dụng nguồn kinh phí phù hợp, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

#### II. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu tổng quát:

Nâng cao nhận thức và năng lực quản lý, giám sát của các cấp, các ngành, nhất là người sử dụng lao động và người lao động về công tác an toàn, vệ sinh lao động. Chăm lo, cải thiện điều kiện làm việc; phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe người lao động; bảo đảm an toàn tính mạng cho người lao động, tài sản của Nhà nước, tài sản của doanh nghiệp, của tổ chức, góp phần vào sự phát triển bền vững của địa phương. Tạo điều kiện ngày càng có nhiều

người lao động được làm việc trong môi trường đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động, nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, phòng ngừa, ngăn chặn tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, cải thiện môi trường làm việc của người lao động.

## **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025:**

- Mục tiêu 1: Trung bình hằng năm, giảm 4% tần suất tai nạn lao động chết người.
- Mục tiêu 2: Trung bình hằng năm, tăng thêm 5% số người lao động được khám bệnh nghề nghiệp; 5% số cơ sở được quan trắc môi trường lao động.
- Mục tiêu 3: Trên 90% số người làm công tác quản lý, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động cấp tỉnh, cấp huyện và trong Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh được tập huấn nâng cao năng lực về công tác an toàn, vệ sinh lao động.
- Mục tiêu 4: Trên 80% số người lao động làm các nghề, công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động; 80% số người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động.
- Mục tiêu 5: Trên 80% số người làm công tác y tế cơ sở được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động.
- Mục tiêu 6: Trên 80% số làng nghề, hợp tác xã có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được tiếp cận thông tin phù hợp về an toàn, vệ sinh lao động.
- Mục tiêu 7: Trên 80% số người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được hưởng chế độ bồi thường, trợ cấp theo quy định của pháp luật.
- Mục tiêu 8: 100% số vụ tai nạn lao động chết người được khai báo, điều tra, xử lý theo quy định pháp luật.

*(Có Phụ lục một số chỉ tiêu về an toàn, vệ sinh lao động kèm theo)*

## **III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG**

Các sở, ngành, hội, đoàn thể ở tỉnh liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố được giao chủ trì, phối hợp thực hiện các hoạt động của chương trình; Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ kinh doanh cá thể và người lao động có liên quan trên địa bàn tỉnh tham gia. Ưu tiên các ngành, nghề, công việc có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, khu vực doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã phi nông nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác và làng nghề.

## **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động**

- Đầu tư trang thiết bị để phục vụ công tác quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động: Quản lý, thống kê, lưu trữ dữ liệu về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; quản lý và theo dõi các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động, số người lao động làm việc trong môi trường lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

- Triển khai áp dụng các hệ thống quản lý công tác an toàn, vệ sinh lao động phù hợp trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và làng nghề có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

- Tiếp thu ý kiến, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân để đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn.

- Hỗ trợ, phổ biến kiến thức về an toàn, vệ sinh lao động, phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động khu vực phi chính thức, làm việc không theo hợp đồng lao động trực tiếp làm các nghề, công việc có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

- Tập huấn nghiệp vụ nâng cao năng lực quản lý về an toàn, vệ sinh lao động cho đội ngũ thanh tra lao động, cán bộ liên quan của các sở, ngành, địa phương và doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

## **2. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, huấn luyện nâng cao nhận thức về an toàn, vệ sinh lao động**

- Tiếp tục đổi mới nội dung và đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền, nâng cao hiệu quả Tháng hành động an toàn, vệ sinh lao động.

- Đẩy mạnh các hoạt động phong trào quần chúng làm công tác an toàn, vệ sinh lao động trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; huấn luyện và mở rộng mạng lưới an toàn vệ sinh viên; xây dựng và phát triển góc bảo hộ lao động; tổ chức các hoạt động truyền thông cho cán bộ công đoàn các cấp và mạng lưới an toàn vệ sinh viên.

- Tiếp tục hoàn thiện chương trình, tài liệu huấn luyện; duy trì mạng thông tin quốc gia; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động.

- Hỗ trợ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động và người lao động, ưu tiên người làm việc không theo hợp đồng lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Hỗ trợ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người nông dân theo phương pháp giáo dục hành động; vận động nông dân đăng ký cam kết đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động.

- Tăng cường tuyên truyền, huấn luyện đảm bảo an toàn sử dụng khí gas trong các hộ tiêu thụ, đặc biệt đối với hộ gia đình; bảo đảm an toàn trong sử dụng điện tại khu vực nông thôn, khu dân cư, trường học.

## **3. Tư vấn, hỗ trợ cải thiện điều kiện lao động, phòng chống tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp**

- Hỗ trợ triển khai mô hình các giải pháp kỹ thuật an toàn để phòng, chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại, trong các ngành, nghề có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (khai thác và chế biến khoáng sản, luyện kim, hóa chất, xây dựng và một số ngành, nghề khác).

- Tăng cường tư vấn các biện pháp và mô hình cải thiện điều kiện làm việc đến các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã phi nông nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác và làng nghề và hộ nông dân làm các nghề, công việc có nguy cơ về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

- Hỗ trợ kiểm định và triển khai các biện pháp phòng, chống tai nạn lao động khi sử dụng máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trong khu vực doanh nghiệp nhỏ, hộ kinh doanh cá thể.

- Hỗ trợ triển khai áp dụng các hệ thống quản lý công tác an toàn, vệ sinh lao động trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã phi nông nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác và làng nghề đang có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

- Khảo sát, đánh giá tác động môi trường, điều kiện làm việc và hỗ trợ các hoạt động tư vấn đối với người lao động tại các hợp tác xã, làng nghề, doanh nghiệp vừa và nhỏ, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ kinh doanh cá thể để thúc đẩy cải thiện điều kiện lao động, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

#### **4. Quản lý, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch**

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp của các cấp, các ngành từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã; giữa các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp có liên quan trong triển khai thực hiện mục tiêu của Kế hoạch.

- Khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân tham gia và đóng góp nguồn lực, kinh nghiệm để thực hiện Kế hoạch; chủ động triển khai các biện pháp cải thiện điều kiện lao động, quản lý và đánh giá rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động.

- Xây dựng, triển khai các hoạt động để thực hiện Kế hoạch; lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch với các dự án, chương trình khác trong lĩnh vực lao động.

- Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện Kế hoạch; phối hợp, lồng ghép nguồn lực của Kế hoạch với các nguồn lực hiện có (nguồn Quỹ Bảo hiểm y tế, Quỹ Bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp,...) và nguồn xã hội hóa.

#### **5. Hoạt động khác**

Hỗ trợ tổ chức các hoạt động trao đổi kinh nghiệm về công tác an toàn, vệ sinh lao động; sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả theo từng nội dung, từng giai đoạn; khen thưởng các đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động; thăm hỏi, hỗ trợ các trường hợp bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp có hoàn cảnh khó khăn.

### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện các hoạt động trong Kế hoạch này được bố trí từ:

- Dự toán chi ngân sách hàng năm của các sở, ngành, đoàn thể ở tỉnh có liên quan và các huyện, thành phố theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Nguồn xã hội hóa và nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố lập dự toán ngân sách hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch này và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:**

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn Hội đồng An toàn, vệ sinh lao động cấp tỉnh để chỉ đạo thực hiện các hoạt động của Kế hoạch này. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, đề xuất với Trung ương hỗ trợ kinh phí có mục tiêu cho tỉnh để thực hiện các dự án trong kế hoạch hằng năm và cân đối nguồn lực tài chính của địa phương để đối ứng thực hiện kế hoạch.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này; hướng dẫn các sở, ngành, địa phương, đơn vị thực hiện kế hoạch theo nhiệm vụ được phân công.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch đối với các sở, ngành, đơn vị liên quan.

- Tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung Kế hoạch. Là cơ quan đầu mối cung cấp thông tin về an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể ở tỉnh có liên quan và các cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương, địa phương, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật an toàn, vệ sinh lao động; tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

### **2. Sở Y tế:**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai các nội dung về nâng cao năng lực kiểm soát, đánh giá, phòng, chống bệnh nghề nghiệp và dịch Covid-19, chăm sóc sức khỏe người lao động tại nơi làm việc.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện một số hoạt động khác của Kế hoạch này.

**3. Công an tỉnh:** Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; tăng cường kiểm tra công tác phòng cháy chữa cháy; phối hợp cùng các ngành liên quan kiểm tra phương án phòng cháy chữa cháy, hệ thống báo cháy, thoát hiểm của các công trình, cơ quan, doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp có nguy cơ cao xảy ra cháy, nổ gây mất an toàn lao động.

### **4. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các hoạt động của kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát, hướng dẫn việc quản lý, lồng ghép các chương trình, dự án và sử dụng kinh phí theo quy định hiện hành, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích.

### **5. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh:**

- Chỉ đạo các cấp công đoàn trong tỉnh tham gia phối hợp với đơn vị liên quan tổ chức phong trào thi đua về an toàn, vệ sinh lao động, phong trào quần chúng làm công tác an toàn, vệ sinh lao động; phong trào "Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động"; phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, ứng dụng khoa học, công nghệ về an toàn, vệ sinh lao động để cải thiện điều kiện lao động và tuyên truyền phổ biến pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

- Tham gia và phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho cán bộ công đoàn và mạng lưới an toàn vệ sinh viên; tổ chức tốt các hội nghị, hội thảo, hội thi an toàn vệ sinh viên giỏi; kiểm tra, giám sát, hướng dẫn việc thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động của các đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh và các nhiệm vụ khác của Kế hoạch.

### **6. Đề nghị Hội Nông dân tỉnh:**

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức, triển khai thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật liên quan đến công tác an toàn, vệ sinh lao động tới toàn thể hội viên, xã viên nông dân trên địa bàn tỉnh và các nhiệm vụ khác của Kế hoạch.

- Tập huấn, tư vấn cho hội viên nông dân về công tác an toàn, vệ sinh lao động, chú trọng tập huấn theo phương pháp giáo dục hành động (cầm tay, chỉ việc), hướng dẫn nông dân thực hiện các biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động trong các hoạt động sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng, chế biến thủy hải sản ở khu vực nông thôn.

### **7. Đề nghị Liên minh Hợp tác xã tỉnh:**

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thông tin, tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về công tác an toàn, vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động và người lao động, thành viên trong các hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã phi nông nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, làng nghề về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác an toàn, vệ sinh lao động.

- Tuyên truyền, tập huấn về an toàn, vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động và người lao động, thành viên trong các hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã phi nông nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, làng nghề có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

### **8. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình, Báo Thái Bình và các cơ quan thông tấn, báo chí liên quan:**

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành, đơn vị liên quan thực hiện dự án, các chương trình, chuyên mục, phóng sự, bản tin, thông báo và làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền trên các hệ thống thông tin về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác an toàn, vệ sinh lao động và kịp thời phản ánh các hoạt động an toàn, vệ sinh lao động của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

### **9. Các sở, ngành: Công Thương, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh và sở, ngành liên quan:**

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành như: An toàn trong quản lý, vận chuyển, sử dụng máy, thiết bị, vật tư, vật liệu nổ, khí đốt; an toàn thi công xây dựng các công trình; an toàn trong việc sử dụng các máy, phương tiện chuyên dụng; an toàn trong khai thác tài nguyên, khoáng sản, kiểm soát tình trạng gây ô nhiễm môi trường; an toàn trong vận hành sử dụng điện, máy nông nghiệp và kinh doanh thuốc trừ sâu; an toàn trong thu gom, xử lý chất thải, rác thải...

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền quản lý; phối hợp kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các quy định pháp luật an toàn, vệ sinh lao động đối với các đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hợp tác xã, làng nghề, kiên quyết xử lý nghiêm những doanh nghiệp, cá nhân thuộc phạm vi quản lý vi phạm các quy định về an toàn, vệ sinh lao động.

### **10. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và nội dung nêu tại Kế hoạch này triển khai một số nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

- Xây dựng và triển khai thực hiện các nội dung nêu trong Kế hoạch này tại địa phương trên cơ sở đảm bảo các nguyên tắc phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; có mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện.

- Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động tại địa phương; xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn quản lý.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương; ưu tiên việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động trên địa bàn.

- Phối hợp thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

### 11. Các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh:

- Chấp hành, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của Bộ luật Lao động; Luật An toàn, vệ sinh lao động và các văn bản pháp luật của Bộ, ngành Trung ương, văn bản chỉ đạo của tỉnh về công tác an toàn, vệ sinh lao động.

- Tham gia đóng góp nguồn lực vào các nội dung của Kế hoạch, thực hiện xã hội hóa công tác an toàn, vệ sinh lao động. Tăng cường đầu tư cho các hoạt động về công tác an toàn, vệ sinh lao động của doanh nghiệp, gắn với thực hiện trách nhiệm xã hội, cộng đồng trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Chủ động tham gia cùng các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp giám sát việc thực hiện các dự án liên quan, nhất là việc giám sát ý thức chấp hành của người lao động về công tác an toàn, vệ sinh lao động.

Nhận Kế hoạch này, yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các đơn vị, doanh nghiệp nghiêm túc triển khai thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 30 tháng 10 hằng năm để tổng hợp báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh. / . *giang*

**Nơi nhận:**

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục An toàn lao động, Bộ LĐTBXH;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Báo Thái Bình, Đài PTTH Thái Bình;
- UBND huyện, thành phố;
- Lưu: VT, KGVX.

*ĐS*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Trần Thị Bích Hằng*  
**Trần Thị Bích Hằng**





**Phụ lục**  
**MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG TỈNH THÁI BÌNH ĐẾN NĂM 2025**

(Kèm theo Kế hoạch số 37 /KH-UBND ngày 18/03/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm				
			2021	2022	2023	2024	2025
1	2	3	4	5	6	7	8
<b>1</b>	<b>Mục tiêu 01</b>						
	- Tần suất tai nạn lao động chết người	Số người chết/10.000 người lao động	0,769	0,738	0,708	0,680	0,653
	Mức độ tăng/giảm tần suất tai nạn lao động chết người năm sau so với năm trước	%		-4,0	-4,0	-4,0	-4,0
<b>2</b>	<b>Mục tiêu 02</b>						
2.1	- Số lao động được khám bệnh nghề nghiệp	Người	159.300	167.300	175.700	184.500	193.700
	Mức độ tăng/giảm số lao động được khám bệnh nghề nghiệp năm sau so với năm trước	%		+5,0	+5,0	+5,0	+5,0
2.2	- Số cơ sở tổ chức quan trắc môi trường lao động	Cơ sở	365	383	402	422	443
	Mức độ tăng/giảm số cơ sở tổ chức quan trắc môi trường lao động năm sau so với năm trước	%		+5,0	+5,0	+5,0	+5,0
<b>3</b>	<b>Mục tiêu 03</b>						
	- Tỷ lệ người làm công tác quản lý an toàn, vệ sinh lao động cấp tỉnh, cấp huyện được tập huấn an toàn, vệ sinh lao động	%	97	97	97	97	97

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm				
			2021	2022	2023	2024	2025
1	2	3	4	5	6	7	8
4	<b>Mục tiêu 04</b>						
	- Tỷ lệ người làm nghề, công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động được huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động	%	74	76	78	80	82
	- Tỷ lệ người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động được huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động	%	84	86	87	89	91
5	<b>Mục tiêu 05</b>						
	- Tỷ lệ người làm công tác y tế cơ sở được huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động	%	84	86	87	88	90
6	<b>Mục tiêu 06</b>						
	- Phổ biến thông tin về an toàn, vệ sinh lao động đến các làng nghề, hợp tác xã có nguy cơ cao về tai nạn lao động	%	82	84	85	86	88
7	<b>Mục tiêu 07</b>						
	- Tỷ lệ người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được hưởng chế độ bồi thường, trợ cấp theo quy định của pháp luật	%	72	75	80	84	86
8	<b>Mục tiêu 08</b>						
	- Tỷ lệ các vụ tai nạn lao động chết người được khai báo, điều tra, xử lý theo quy định pháp luật	%	100	100	100	100	100